

TÀI LIỆU ÔN TẬP HỌC KỲ 1 MÔN GDQPAN LỚP 11

NĂM HỌC 2023-2024

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một trong những cách thức hoạt động phổ biến của tội phạm là

- A. hoạt động độc lập, không có sự cấu kết.
- B. cấu kết thành các băng nhóm, tổ chức.
- C. chỉ lưu động trên phạm vi xã, phường.
- D. không sử dụng các loại vũ khí, công cụ.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không đúng** về khái niệm “tội phạm sử dụng công nghệ cao”?

- A. Là những hành vi vi phạm pháp luật hình sự.
- B. Do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện.
- C. Do người mất năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện.
- D. Xâm phạm trật tự, an toàn thông tin, tổn hại lợi ích nhà nước.

Câu 3. “Hiện tượng xã hội tiêu cực, có tính phổ biến, lan truyền, biểu hiện bằng những hành vi vi phạm pháp luật, lệch chuẩn mực xã hội, chuẩn mực đạo đức, gây nguy hiểm cho xã hội” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Tệ nạn xã hội.
- B. Bạo lực gia đình.
- C. Bạo lực học đường.
- D. Tội phạm hình sự.

Câu 4. Tệ nạn ma túy là các hành vi

- A. sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật về ma túy.
- B. mua dâm, bán dâm và các hành vi khác có liên quan đến mua dâm, bán dâm.
- C. tin vào những điều mơ hồ dẫn đến cuồng tín, hành động trái với chuẩn mực xã hội.
- D. lợi dụng trò chơi để cá cược, sát phạt được thua bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác.

Câu 5. Tệ nạn mê tín dị đoan là các hành vi

- A. sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, vi phạm pháp luật về ma túy.
- B. mua dâm, bán dâm và các hành vi khác có liên quan đến mua dâm, bán dâm.
- C. tin vào những điều mơ hồ dẫn đến cuồng tín, hành động trái với chuẩn mực xã hội.
- D. lợi dụng trò chơi để cá cược, sát phạt được thua bằng tiền hoặc lợi ích vật chất khác.

Câu 6. Câu Thầy bói nói dựa, chõ nào cũng ma” phản ánh về loại tệ nạn xã hội nào dưới đây?

- A. Tệ nạn ma túy.
- B. Tệ nạn cờ bạc.
- C. Tệ nạn mại dâm.
- D. Tệ nạn mê tín dị đoan.

Câu 7. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về tệ nạn cờ bạc?

- A. Đánh đề ra đề mà ở.
- B. Bói ra ma, quét nhà ra rác.
- C. Đi cuốc đau tay, đi cày môi gói.
- D. Nhịn đói năm co hơn ăn no vác nặng.

Câu 8. Những cá nhân, tổ chức có hành vi tham gia hoạt động mê tín dị đoan, tổ chức hoạt động mê tín dị đoan trong lễ hội... sẽ bị xử phạt theo hình thức nào sau đây?

- A. Phạt vi phạm hành chính.
- B. Phạt cải tạo không giam giữ.
- C. Phạt tù có thời hạn.
- D. Phạt tù chung thân.

Câu 9. Hành vi đánh bạc trái phép chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị xử phạt theo hình thức nào sau đây?

- A. Phạt cải tạo không giam giữ.
- B. Phạt vi phạm hành chính.
- C. Phạt tù có thời hạn.
- D. Phạt tù chung thân.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng trách nhiệm của công dân trong việc phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao?

- A. Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vui chơi lành mạnh.
- B. Chủ động nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật.

- C. Giúp đỡ cơ quan chức năng điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.
- D. Không tham gia hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội do địa phương tổ chức.

Câu 11. Chủ thể nào dưới đây đã vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội?

- A. Chị V tố cáo với cơ quan công an về hành vi tổ chức đánh bạc của ông P.
- B. Anh K lợi dụng việc kinh doanh dịch vụ massage để môi giới mại dâm.
- C. Anh P tố cáo hành vi tàng trữ và buôn bán trái phép chất ma túy của ông M.
- D. Bạn T khuyên ngăn nhóm bạn K không nên chơi đánh bài ăn tiền.

Câu 12. Yếu tố vật chất nào dưới đây **không phải** là thành phần của môi trường tự nhiên?

- A. Sinh vật.
- B. Dân cư.
- C. Ánh sáng.
- D. Âm thanh.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của môi trường đối với con người và các loài sinh vật?

- A. Cung cấp không gian sống.
- B. Là nơi lưu giữ lịch sử tiến hoá.
- C. Là nơi chứa đựng và phân hủy chất thải.
- D. Lưu trữ thông tin tiến hóa của riêng loài người.

Câu 14. “Sự suy giảm về số lượng, chất lượng của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật tự nhiên” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Sự cố môi trường.
- B. Ô nhiễm môi trường.
- C. Suy thoái môi trường.
- D. Biến đổi khí hậu.

Câu 15. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường hay xảy ra sự cố môi trường là do

- A. bão, lũ lụt,...
- B. núi lửa phun trào.

C. các nguyên nhân từ tự nhiên. D. các hoạt động của con người.

Câu 16. Hiện tượng nào sau đây **không** phải là biểu hiện của biến đổi khí hậu?

A. Tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan (bão, lũ lụt,...).

B. Băng tan, nước biển dâng, xâm nhập mặn.

C. Nhiệt độ trung bình trên Trái Đất giảm.

D. Suy giảm đa dạng sinh học.

Câu 17. Vấn đề nào dưới đây **không** liên quan đến an ninh môi trường?

A. Thiên tai.

B. Dịch bệnh.

C. Di cư tự do.

D. An ninh thông tin.

Câu 18. Để bảo vệ môi trường đất, chúng ta **nên** thực hiện biện pháp nào sau đây?

A. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong sản xuất.

B. Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường đất của cộng đồng cư dân.

C. Khai thác triệt để tài nguyên rừng để lấy gỗ phục vụ cho đời sống sản xuất.

D. Tăng diện tích đất canh tác bằng các hành động: đốt nương làm rẫy

Câu 19. Để bảo vệ môi trường nước, chúng ta **không nên** thực hiện hành động nào sau đây?

A. Kiểm soát các nguồn chất thải vào môi trường nước.

B. Xả nước thải chưa qua xử lý kỹ thuật ra sông, biển.

C. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư.

D. Cải tạo và phục hồi môi trường nước bị ô nhiễm.

Câu 20. Độ tuổi được gọi nhập ngũ của công dân Việt Nam là

A. từ đủ 20 đến hết 25 tuổi.

B. từ đủ 21 đến hết 27 tuổi.

C. từ đủ 18 đến hết 25 tuổi.

D. từ đủ 17 đến hết 27 tuổi.

Câu 21. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tiêu chuẩn được gọi nhập ngũ của công dân Việt Nam?

- A. Có lí lịch rõ ràng. B. Đủ sức khỏe phụ vụ tại ngũ.
C. Tuân thủ pháp luật của nhà nước. D. Không yêu cầu trình độ văn hóa.

Câu 22. Công dân thuộc trường hợp nào sau đây được miễn gọi nhập ngũ?

- A. Các con của thương binh hạng hai; anh trai/ em trai của liệt sĩ.
B. Con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.
C. Con của liệt sĩ; con của thương binh hạng một.
D. Tất cả các anh trai hoặc em trai của liệt sĩ.

Câu 23. Trong thời bình, thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh lính là

- A. 12 tháng. B. 18 tháng. C. 24 tháng. D. 30 tháng.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện nghĩa vụ quân sự?

- A. Chống đối, cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự.
B. Xâm phạm thân thể, sức khỏe của hạ sĩ quan, binh lính.
C. Tôn trọng danh dự, nhân phẩm của hạ sĩ quan, binh lính.
D. Gian dối trong hoạt động khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

Câu 25. Hành vi gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của mình nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự sẽ bị xử phạt bằng hình thức nào sau đây?

- A. Cải tạo không giam giữ. B. Tù không thời hạn.
C. Tù có thời hạn. D. Phạt tiền.

Câu 26. Nội dung nào sau đây **phản ánh đúng** tiêu chuẩn tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân?

- A. Công dân đã có tiền án, tiền sự.
B. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

C. Thế hình cân đối, không dị hình, dị dạng.

D. Tốt nghiệp THPT đối với công dân các xã miền núi.

Câu 27. Bất kì thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là

A. đối tác. B. đối tượng. C. đồng đội. D. đồng minh.

Câu 28. Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ

A. vùng nội thủy ra phía biển. B. đường cơ sở ra phía biển.

C. ranh giới ngoài của lãnh hải. D. ranh giới ngoài thềm lục địa.

Câu 29. Biên giới quốc gia trên đất liền được hoạch định và đánh dấu trên thực địa bằng

A. một mốc quốc giới duy nhất. B. các tọa độ trên hải đồ.

C. hệ thống mốc quốc giới. D. hệ tọa độ trên đất liền.

Câu 30. “Mặt thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển xuống lòng đất” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Biên giới quốc gia trên biển. B. Biên giới quốc gia trên không.

C. Biên giới quốc gia trên đất liền. D. Biên giới quốc gia trong lòng đất.

Câu 31. Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong bảo vệ biên giới quốc gia của Việt Nam?

A. Phá hoại an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

B. Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và lợi ích quốc gia.

C. Vận chuyển qua biên giới hàng hóa mà nhà nước không cấm.

D. Tố giác những hành vi gây hư hại, làm xê dịch mốc quốc giới.

Câu 32. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng giải pháp bảo vệ môi trường không khí?

A. Cảnh báo kịp thời tình trạng ô nhiễm môi trường không khí.

- B. Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của dân cư.
- C. Xả khí thải, chất độc hại chưa qua xử lý kỹ thuật ra môi trường.
- D. Thực hiện giám sát, công bố chất lượng môi trường không khí.

Câu 33. Trong bảo vệ môi trường, pháp luật Việt Nam **ngghiêm cấm** thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Xả nước thải, khí thải chưa được xử lý kỹ thuật ra môi trường.
- B. Chôn, lấp, đổ chất thải rắn, chất thải nguy hại đúng quy định.
- C. Khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên.
- D. Phát hiện và tố giác các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Câu 34. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường?

- A. Tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường.
- B. Vận động người thân thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.
- C. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên (đất, nước, năng lượng,...).
- D. Ban hành các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường.

Câu 35: Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới Quốc gia là trách nhiệm của Nhà nước
- B. Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới Quốc gia là trách nhiệm của lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới Quốc gia là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, toàn quân.
- D. Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới Quốc gia là trách nhiệm của chính quyền nhân dân khu vực biên giới.

Câu 36: Theo Luật Nghĩa vụ quân sự, tuổi phục vụ quân sự trong ngạch dự bị là:

- A. Từ đủ 18 đến hết 25 tuổi
- B. Từ đủ 18 đến hết 45 tuổi
- C. Từ đủ 18 đến hết 27 tuổi
- D. Từ đủ 18 đến hết 60 tuổi

Câu 37: “Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Công dân có bổn phận làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân” Hãy cho biết câu nói trên được trích từ đâu?

- A. Hiến pháp nước Việt Nam
C. Luật Quốc phòng
- B. Luật Nghĩa vụ quân sự
D. Cả A và B đều đúng.

Câu 38: Theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự, thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ là:

- A. 18 tháng
B. 24 tháng
C. 30 tháng
D. 36 tháng

Câu 39: Luật Nghĩa vụ quân sự quy định những công dân nào được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

- A. Con của thương binh
C. Người có anh chị em ruột đang phục vụ trong quân đội
- B. Con của liệt sĩ
D. Tất cả đều đúng.

Câu 40: Nơi nào được coi là bờ cõi, là tuyến đầu của Tổ quốc?

- A. Bờ biển
C. Đảo
- B. Biên giới
D. Cửa khẩu

Câu 41: Làm nghĩa vụ quân sự bao gồm:

- A. Phục vụ tại ngũ.
C. Thực hiện nghĩa vụ dân quân.
- B. Phục vụ trong ngạch dự bị
D. Phục vụ tại ngũ và dự bị

Câu 42: Ở Việt Nam, mọi ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế về biên giới quốc gia do cơ quan nào có thẩm quyền quyết định?

- A. Bộ Quốc phòng
B. Chính phủ
C. Chủ tịch nước
D. Quốc hội

Câu 43: Lực lượng vũ trang chuyên trách, quản lý và bảo vệ biên giới Quốc gia là:

- A. Công an nhân dân
C. Lực lượng Hải quan
- B. Bộ đội Biên phòng
D. Tất cả đều đúng

Câu 44: Vùng nước nội thủy được xác định là :

- A. Vùng nước nằm trong đất liền
C. Vùng nước nằm phía ngoài đường cơ sở hải
- B. Vùng nước nằm phía trong đường cơ sở
D. Vùng nước nằm phía ngoài lãnh hải

Câu 45: Việc kiểm tra sức khỏe và khám sức khỏe lần đầu cho thanh niên đăng kí nghĩa vụ quân sự vào năm bao nhiêu tuổi?

- A. 18 tuổi
B. 17 tuổi
C. 20 tuổi
D. 25 tuổi

Câu 46: Luật Nghĩa vụ quân sự quy định thanh niên xung phong, cán bộ, công chức, viên chức phục vụ ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo từ 24 tháng trở lên thì:

- A. Được miễn gọi nhập ngũ trong thời bình
B. Được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình
C. Được giảm thời gian phục vụ tại ngũ
D. Được ưu tiên khi chuyển công tác

Câu 47: Đảng và Nhà nước ta xây dựng lực lượng nào làm nòng cốt, chuyên trách trong việc quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia trên biển ?

A. Bộ đội chủ lực. B. Bộ đội Biên phòng. C. Bộ đội địa phương. D. Cảnh sát biển.

Câu 48: Các quốc gia ven biển có quyền gì với vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa?

- A. Các vùng này vẫn thuộc chủ quyền đầy đủ của quốc gia.
B. Quốc gia có chủ quyền tuyệt đối. C. Quốc gia có chủ quyền.
D. Thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia.

Câu 49: Một trong những nội dung chủ quyền của quốc gia trên lãnh thổ quốc gia là:

- A. Do các thế lực bên ngoài can thiệp vào nội bộ.
B. Do có sự chi phối bởi các nước trong khu vực.
C. Không được tự do lựa chọn lĩnh vực kinh tế.
D. Quyền tự do lựa chọn chế độ chính trị, kinh tế.

Câu 50: Phương pháp cố định đường biên giới quốc gia không có nội dung nào sau đây?

- A. Đặt mốc quốc giới. B. Dùng đường phát quang.
C. Dùng tài liệu ghi lại đường biên giới. D. Cử lực lượng canh gác giữ quốc giới.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu khái niệm chủ quyền lãnh thổ quốc gia? Những hành vi bị nghiêm cấm ở khu vực biên giới quốc gia ?

Câu 2: Những công dân nào được tạm hoãn, được miễn gọi nhập ngũ trong thời bình?

Câu 3: Tội phạm là gì? Một số loại tội phạm hiện nay? Cách thức hoạt động của tội phạm, tệ nạn xã hội ở Việt Nam?

